

TỪ HỆ SINH THÁI TỰ NHIÊN CHUYỂN SANG CÁC HỆ SINH THÁI NÔNG—LÂM—NGƯ NGHIỆP ỔN ĐỊNH VÀ CỎ SẢN LƯỢNG CAO TRONG CÔNG TÁC KHAI HOANG VÀ XÂY DỰNG VÙNG KINH TẾ MỚI

BÙI HUY ĐÁP

THỜI gian qua, hơn 35 vạn hecta đã được khai hoang và hơn 1,4 triệu nhân khẩu đã được chuyển từ các vùng châu thổ có mật độ dân số cao đến những vùng kinh tế mới. Trong điều kiện cơ sở vật chất và kỹ thuật còn nhiều mặt yếu kém, những kết quả bước đầu trên đây đã nói lên những cố gắng của chúng ta và tinh thần cách mạng của cán bộ và quần chúng trong việc chấp hành đường lối chủ trương của Đảng. Nhưng những thiếu sót cũng còn khá nhiều trong việc chuyển dân đi, nhận dân đến và trong việc khai hoang và tổ chức sản xuất. Vấn đề là ở chỗ chúng ta cần kịp thời rút kinh nghiệm về các mặt, nhất là về mặt tổ chức và chỉ đạo thực hiện để tiếp tục triển khai công tác này trong thời gian tới, nhằm hoàn thành những chỉ tiêu và kế hoạch về khai hoang trong các năm 1976—1980 đã vạch ra.

Riêng về mặt khoa học kỹ thuật, công tác khai hoang và xây dựng vùng kinh tế mới đã và đang đặt ra nhiều vấn đề khoa học—kỹ thuật cần được điều tra, nghiên cứu để giải quyết một cách phù hợp với những yêu cầu của tình hình, và trong điều kiện thực tế hiện nay của chúng ta. Những yêu cầu này chỉ có thể đạt được trên cơ sở phân tích tình hình trên từng địa bàn cụ thể một cách khoa học, và khi giải quyết mỗi vấn đề cụ thể, cần vận dụng những hiểu biết của nhiều ngành khoa học, kỹ thuật khác nhau và phối hợp với nhau một cách chặt chẽ, theo những mục tiêu phân đấu cụ thể, thống nhất. Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước, trong phạm vi chức năng của mình, sẽ cố gắng phối hợp lực lượng và trí tuệ của các ngành khoa học có liên quan để góp phần vào việc thực hiện chỉ tiêu khai hoang, phát triển diện tích đất

nông nghiệp như Nghị quyết của Đại hội Đảng lần thứ IV và Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ 2 đã vạch ra.

Khai hoang để xây dựng vùng kinh tế mới, chủ yếu là vùng sản xuất nông nghiệp mới, thực chất là dùng tác động của con người để thay thế những hệ sinh thái tự nhiên đã được hình thành và tiến triển theo những quy luật tự nhiên từ hàng trăm, hàng nghìn, hàng vạn năm bằng những hệ sinh thái mới, những hệ sinh thái nông—lâm—ngư nghiệp sẽ được hình thành và tiến triển với sự chi phối đúng đắn của con người. Có đặt vấn đề khai hoang theo quan điểm sinh thái học như trên mới nhận thức được rõ tính chất phức tạp của nó, và những yêu cầu khá nghiêm khắc về mặt khoa học và kỹ thuật mà nó phải thỏa mãn, nhằm đạt mục đích cuối cùng là xây dựng được những vùng sản xuất nông nghiệp lâu dài và ổn định.

Mọi người đều biết, các hệ sinh thái tự nhiên đã được hình thành trong những địa bàn nhất định, bao gồm những mối quan hệ mật thiết giữa địa bàn cư trú với quần xã các loài sinh vật sinh sống trên địa bàn này, trong những tương quan ảnh hưởng về nhiều mặt và với những cơ chế điều tiết tự nhiên làm cho cả hệ sinh thái tiến triển theo quy luật tự nhiên qua các diễn thế khác nhau, dẫn đến một diễn thế tương đối ổn định, thể hiện ở sự hài hòa giữa quần xã với môi trường, sự hài hòa giữa các thành phần trong quần xã, làm cho cả hệ sinh thái ở trong một trạng thái tương đối ổn định, và tùy theo tình hình mà có một sản lượng nhất định. Trong điều kiện đất đai và khí hậu

nhiệt đới, các hệ sinh thái tự nhiên đầm lầy thường là những hệ sinh thái có sản lượng tương đối cao.

Trong lịch sử dựng nước, phát triển nông nghiệp của dân tộc ta qua mấy nghìn năm trước đây cho đến ngày nay, ông cha ta đã khai thác các loại đất lầy của các châu thổ các dòng sông lớn nhỏ, từ Bắc vào Nam, từ châu thổ sông Hồng đến châu thổ sông Cửu Long, đã biến đầm lầy rừng rậm thành ruộng lúa phì nhiêu, đã thay thế các hệ sinh thái tự nhiên đầm lầy bằng những hệ sinh thái nông nghiệp mới, lấy cây lúa nước là đối tượng sản xuất chủ yếu, và đã thành công trong sự nghiệp khai thác các loại đất bằng phẳng, tương đối thấp của các châu thổ, xây dựng được ở đây những vùng sản xuất nông nghiệp khá ổn định, làm cơ sở cho một xã hội, cho một nền văn minh nông nghiệp độc đáo ở nước ta.

Tổ tiên ta cũng đã có những cố gắng nhằm khai thác các loại đất cao, đất dốc, các loại đất đã được hình thành tại chỗ, để bị bào mòn, khác hẳn với các loại đất châu thổ là những loại đất đã được bồi tụ. Nhưng theo hướng này, nói chung, tổ tiên ta đã không có nhiều thành công. Quá trình khai thác các loại đất cao, đất dốc thường đã dẫn đến những trạng thái đất bị xói mòn, bạc màu, mất nước, mất màu, đến những hiện tượng đất trở sỏi đá, với các loại rừng từ nguyên sinh đến thứ cấp, lần lượt bị phá hủy và được thay thế bằng những trảng cỏ, những diện tích núi, đồi mênh mông được che phủ yếu ớt bởi những loại cây bụi khô cằn, những loại trướng, những loại đồi trọc phổ biến hiện nay ở các vùng miền núi, trung du, suốt từ Bắc Bộ qua Trường Sơn đến miền Đông Nam Bộ, là những loại hệ sinh thái có sản lượng thấp hay rất thấp. Trừ một số cơ sở sản xuất các loài cây công nghiệp lâu năm được xây dựng với những cơ sở vật chất và kỹ thuật mới (những đồn điền thời thuộc Pháp, những nông trường của chế độ ta), những cơ sở sản xuất nông nghiệp ổn định của nhân dân ở các vùng này, đến nay phần lớn lại là những loại đất tương đối bằng ở các thung lũng hay những thềm ruộng bậc thang đã được xây dựng một cách công phu để gieo cấy lúa nước. Những bản làng trù phú ở miền núi thường là những nơi có những cánh đồng lúa định canh.

Đất cao, đất dốc với rừng rậm hay rừng thứ cấp nhiệt đới khó khai thác hơn là các loại đất châu thổ, do những điều kiện khí hậu nhiệt đới mưa nhiều và tập trung, dễ dẫn đến những hiện tượng bào mòn đất trên bề mặt, với một cường độ khá lớn, khi đất không được một lớp thực vật bảo vệ, che phủ. Nhiệt độ cao trong mùa hè cũng lại không thuận lợi cho

quá trình tích lũy các chất hữu cơ, cho hoạt động thuận lợi của các loại vi sinh vật, khi đất trực diện với bức xạ mặt trời. Tài liệu nghiên cứu ở một số nước nhiệt đới cho biết là chỉ trong điều kiện nhiệt độ trên dưới 25°C, thì sự cân bằng đạm, qua hoạt động của các loại vi sinh vật đạm hóa mới được cân đối; và yêu cầu này chỉ có thể đạt được trên đất rừng nhiệt đới có một thảm thực vật rừng che phủ. Lại còn phải nói đến diễn thế của môi trường đất, của mạch nước ngầm, trong khi đất được che phủ nhiều hay ít. Chính những đặc tính này của đất cao ở vùng nhiệt đới đã làm cho những cánh rừng tươi tốt có thể phát triển trên những loại đất không lấy gì làm tốt lắm; hay hiện tượng những khu rừng trù phú đã sớm được thay thế bằng những đồi núi trọc trở thành dễ hiểu. Cũng vì vậy mà ông cha ta, trong quan hệ sản xuất phong kiến, với những cơ sở vật chất nghèo nàn và thấp kém đã không sử dụng được những loại đất cao, đất dốc một cách có nhiều hiệu quả.

Lịch sử xây dựng đất nước ta, xây dựng nền sản xuất nông nghiệp lâu đời của chúng ta cũng lại đã gắn liền với việc chuyển dân một cách khá liên tục từ Bắc vào Nam, dọc theo các châu thổ miền Trung cho tới đồng bằng sông Cửu Long rộng lớn, mà đến nay mới có khoảng trên 50% diện tích được khai thác thành đất nông nghiệp. Với việc khẩn hoang và các hình thức lập ấp, lập đồn điền đã được thực hiện dưới các triều đại phong kiến, các đất châu thổ dần dần đã được khai thác để gieo trồng lúa là chủ yếu, và cùng với lúa là một số loại cây rau màu và cây công nghiệp khác (dù sao vẫn chiếm một tỷ lệ nhỏ bé trong tổng diện tích đất gieo trồng). Hệ sinh thái đầm lầy tự nhiên của châu thổ đã được thay thế một cách tốt đẹp bằng những hệ sinh thái nông nghiệp mới, với loại cây trồng quan trọng bậc nhất là cây lúa nước, vẫn giữ được nước ruộng nhiều tháng trong năm và có sản lượng tương đối cao, và cũng tương đối dễ khôi phục lại sau mỗi vụ thu hoạch. Còn trên các loại đất cao, đất dốc, trừ ở một số vùng nương định canh và trồng trọt một số cây lâu năm như cây ăn quả, cây công nghiệp... (chiếm một tỷ lệ diện tích không bao nhiêu), nói chung, tổ tiên ta chưa thay thế nổi hệ sinh thái rừng tự nhiên bằng những hệ sinh thái nông nghiệp có khả năng tồn tại và sản xuất lâu dài. Nền sản xuất nông nghiệp của ta vì vậy đến nay chủ yếu vẫn là một nền sản xuất nông nghiệp châu thổ, đất bằng.

Trong quan hệ sản xuất mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng, phát huy sức mạnh của chính quyền vô sản, chúng ta có thể và phải thắng trên phương hướng sử dụng đất cao, đất dốc.



*Các kỹ sư
Nông trường Hà
Tân theo dõi sự
phát triển các
loại cây lương
thực trong những
thời vụ khác
nhau trên các
vùng Tây
Nguyên.*

Ảnh :
NGUYỄN THU
(TTXVN)

làm được những việc mà ông cha ta trước đây chưa làm được. Muốn vậy, cần phát huy và nâng cao những kinh nghiệm tốt, tích cực khắc phục những thiếu sót trong việc mở thêm đất nông nghiệp của các thế hệ trước kia, dưới ánh sáng của những hiểu biết mới nhất về khoa học nông nghiệp, về sinh thái học nông nghiệp, trên cơ sở vận dụng một cách sáng tạo và đúng đắn đường lối xây dựng kinh tế, phát triển nông nghiệp của Đảng ta.

Những kinh nghiệm thành công mà một số cơ sở đã đạt được cho thấy rõ công tác khai hoang, xây dựng vùng kinh tế mới chỉ khi nào kết hợp được cách mạng và khoa học thì mới đem lại những kết quả tốt. Chỉ với nhiệt tình cách mạng, và chỉ chú trọng đến phát động tư tưởng cách mạng của quần chúng mà coi nhẹ những quý luật khoa học khách quan, thì không những không duy trì được nhiệt tình cách mạng mà lại còn có thể gây ra những khó khăn mới không nhỏ.

Hợp tác xã Điện Bàn, mới xây dựng ở vùng khai hoang Đắc Lắc đã đạt được kết quả bước đầu trong sản xuất, do hợp tác xã này trong những điều kiện cho phép đã tiến hành ngay xây dựng đồng ruộng, gieo cấy lúa nước ở những vùng tương đối thấp, trước khi tiến hành trồng các loại cây trồng cạn khác trên những loại đất cao hơn. Đây cũng là kinh

ngiệm của một số nông trường quân đội thành lập ở Krông Pách. Ruộng lúa nước ở Tây Nguyên, trên cơ sở có nguồn nước tưới sẽ phát huy được những thuận lợi của khí hậu Tây Nguyên (nhiệt độ và ánh sáng) và cả đất đai khá phì nhiêu ở nhiều vùng, nên đã cho năng suất cao với những giống mới thấp cây được đưa vào cơ cấu gieo trồng một cách thích hợp. Ruộng lúa nước lại quen thuộc với nông dân ta từ các miền xuôi lên, và sẽ cung cấp ngay từ đầu một khối lượng lương thực đáng kể, cần thiết để duy trì và phát triển cơ sở sản xuất mới hình thành ở đây. Đây là một kinh nghiệm tốt cần được vận dụng ở tất cả các vùng khai hoang có khả năng và điều kiện làm ngay một số diện tích lúa nước. Còn đối với các nơi không có nguồn nước, không có điều kiện làm ruộng lúa nước thì chọn những loại cây lương thực khác; cần điều tra nghiên cứu những kinh nghiệm sản xuất, những loại cây trồng đã được sử dụng ở địa phương để chọn được những loại cây trồng thích hợp, trước khi nghiên cứu thâm dò xác định một loại cây trồng khác có ưu thế hơn. Điều đáng chú ý nữa của hợp tác xã Điện Bàn là nguồn thu nhập khá quan trọng của một số ngành thủ công nghiệp (mộc, đan lát...) đã được phát triển ngay cùng với trồng trọt, vì khi chuyển dân, đã chuyển cả một số

thợ thủ công và chuyển cả gia đình của người lao động, làm cho hợp tác xã đã có ngay lao động chính và lao động phụ, không những đảm nhận công việc sản xuất trên đất giành cho gia đình, làm cho đời sống của mỗi hộ chóng ổn định, mà còn đảm nhận một số công việc của hợp tác xã. Kinh nghiệm của hợp tác xã Điện Bàn cần được cân nhắc và suy nghĩ: trong việc chuyển dân có nên chỉ chuyển lao động đi trước để xây dựng cơ sở trước rồi mới chuyển cả hộ của người lao động đi sau, hay nên chuyển ngay cả hộ từ đầu để sớm ổn định đời sống và công việc, không để cho tư tưởng «một chốn đời quê» ám ảnh người đi xây dựng vùng kinh tế mới. Mà muốn chuyển cả hộ đi thì tất nhiên phải chuẩn bị từ trước những điều kiện tối thiểu cần thiết cho những người sẽ đến. Một số nông trường cũng đã bước đầu coi trọng việc quy hoạch và thiết kế cụ thể trên diện tích của nông trường khi bước vào khai hoang và sản xuất. Để xây dựng ruộng lúa nước, san các bậc thang cho bằng, trong khi thiếu công cụ đo đạc, có nông trường đã dùng ngay mực nước trong mùa mưa, cắm cọc và đánh dấu mực nước ở từng cọc và sau khi nước rút, thì căn cứ vào các cọc và các dấu đã đánh để san phẳng các loại mặt ruộng.

Đường lối xây dựng kinh tế của Đảng đã chỉ cho chúng ta thấy phải ra sức xây dựng một cơ cấu công-nông nghiệp hiện đại trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, chúng ta có thể và phải kết hợp nông nghiệp với công nghiệp ngay từ đầu, không để công nghiệp tách rời nông nghiệp, rồi về sau lại phải tổ chức lại thành những liên hợp công-nông nghiệp như ở một số nước khác. Quan điểm này cần được vận dụng một cách sáng tạo trong việc xây dựng những vùng kinh tế mới, những vùng kinh tế mà ngay từ đầu nông nghiệp đã kết hợp với công nghiệp và những nghề thủ công rồi những máy móc sẽ hỗ trợ đắc lực cho sự phát triển của công nghiệp, và nông nghiệp sẽ cung cấp đủ nguyên liệu cho các cơ sở chế biến nông-lâm sản, bắt đầu từ sơ chế và tiến dần đến những thành phẩm trong những địa bàn rộng rãi hơn và với những chất lượng cao hơn. Những kinh nghiệm bước đầu của hợp tác xã Điện Bàn cũng như của một số nông trường cần được tiếp tục phát triển và nâng cao.

Tất nhiên trong thời gian vừa qua và hiện nay còn có nhiều khó khăn chưa giải quyết được hết, còn có những vấp vấp về mặt này hay mặt khác trong công tác tổ chức chuyển dân, khai hoang và tiến hành sản xuất, chúng ta sẽ cố gắng gỡ dần các khó khăn về các

mặt. Riêng về mặt khoa học kỹ thuật cũng cần chú ý thích đáng đến các vấp vấp điều tra quy hoạch và thiết kế cụ thể đối với các vùng và các cơ sở kinh tế mới.

Quy hoạch tổng thể hay quy hoạch cụ thể không thể và không chỉ căn cứ vào một yếu tố thuận lợi nào đó, mà phải chiếu cố thích đáng đến các yếu tố, ít nhất đến các yếu tố chủ yếu, đến yếu tố không hoàn toàn thuận lợi để có thể cân nhắc về các mặt, làm cho quy hoạch có giá trị thực tế và có khả năng thực hiện.

Sau khi đã có quy hoạch tổng thể, cần phải thiết kế cụ thể đối với mỗi cơ sở sản xuất sẽ xây dựng trước khi tiến hành khai hoang và sản xuất. Không nên tách rời hai khâu khai hoang và sản xuất mà khai hoang được đến đâu, phải đưa vào sản xuất ngay đến đấy, khắc phục nhanh tình hình của một số diện tích đã khai hoang, nhưng tiến hành sản xuất chậm, nên lại để cho cây hoang đại mọc lại, không những đã mất nhiều công sức để khai hoang mà còn ảnh hưởng không tốt đến diễn biến của đất.

Một điều cần chú ý khi thiết kế cụ thể là rừng tự nhiên nội chung thường ở trạng thái tương đối ổn định với những cơ chế điều tiết bên trong, bảo đảm sự tiến triển thuận lợi của đất rừng và của cả quần thể sinh vật sinh sống trên loại đất ấy. Khai hoang phá rừng đi để trồng trọt thì khu vực trồng trọt dù có trồng trọt tốt, đúng kỹ thuật cũng thường ở trình độ kém thành thực hơn, kém ổn định hơn, nhất là đối với những loại cây hàng năm, nên cũng dễ tiến triển theo hướng xấu: những trường hợp đất xói mòn, bạc màu, những vùng đồi trọc rộng lớn là những chứng cứ cụ thể. Để khắc phục và hạn chế chiều hướng tiến triển này, trong thiết kế cụ thể cần căn cứ vào các điều kiện địa hình, thổ nhưỡng, thủy văn mà quy định những khu vực cần bảo vệ, giữ nguyên rừng, tuyệt đối không được khai hoang những sườn núi dốc nhiều, những rừng đầu nguồn ven sông, ven suối, những khu rừng để chắn gió trên những cao nguyên bằng phẳng nhưng lộng gió... Cần xác định những khu vực có thể xây dựng thành ruộng bậc thang để giữ nước cấy lúa, hay những khu vực dốc thoải có thể trồng màu với những hàng cây để giảm dòng chảy, giữ đất để chuyển dần thành những ruộng bậc thang; cũng lại phải xác định những khu vực trũng có thể bố trí thành những ao, hồ chứa nước lớn nhỏ, phân bố một cách hợp lý, để có nguồn nước và để ảnh hưởng tốt đến tiêu khí hậu của từng khu vực sản xuất. Trên những khu vực định dành cho sản xuất, ngay trên các loại đất tương đối

bằng hay bằng phẳng, *tuyệt đối không nên khai hoang trắng, phá tất cả các loại thực vật tự nhiên* để thay thế bằng những cánh đồng trồng trọt lớn. Biện pháp này khó mà bảo vệ được đất, bảo vệ được các yếu tố khác của môi trường, cần thiết cho sự phát triển lâu dài của sản xuất trồng trọt. Ngược lại, trong thiết kế cụ thể, cần dành những băng rừng, những băng cây cỏ tự nhiên (dù là cỏ tranh, cây bụi) rộng từ 20m—50m, cách nhau khoảng 100m—300m (tùy điều kiện cụ thể) để mỗi khu vực trồng trọt sau này sẽ được bao bọc bởi những băng rừng và cây cỏ thiên nhiên có nhiệm vụ chắn gió, giảm xói mòn do gió trong mùa khô, hạn chế tốc độ dòng chảy, giảm xói mòn do nước trong mùa mưa, bảo đảm cho nước mưa có thể thấm xuống các lớp đất sâu, bảo vệ các mạch nước ngầm, và cũng là nơi cư trú và sinh sống của nhiều loài động vật, côn trùng... có lợi đối với sản xuất trồng trọt. Không nên cho rằng cứ khai hoang « trắng » lúc đầu, rồi sau này sẽ trồng lại những hàng cây chắn gió, những hàng cây ăn quả hay cây công nghiệp lâu năm cho ngay ngắn và đồng đều hơn, vì thời gian từ lúc khai hoang cho đến lúc những hàng cây mới trồng phát huy được tác dụng, cũng thừa để cho đất thoái hóa nhanh, có thể tới trình độ khó khôi phục lại. Vì vậy, *nhất thiết phải giữ lại, phải bảo vệ những băng rừng, những băng các loại cây cỏ tự nhiên, rồi sau này sẽ thay thế dần bằng những loại cây trồng khi có điều kiện thuận lợi*. Kinh nghiệm của nông trường Đồng Phú (Đồng Xoài, Sông Bé) trong khai hoang đã chừa lại những băng rừng rộng 20—30 m, cách nhau 100—200m, và những dải rừng ven đường, ven sông suối... là những kinh nghiệm tốt. Ngay ở đồng bằng sông Cửu Long với đất châu thổ khi khai hoang (chủ yếu với hệ thống kênh mương đã rửa phèn, rửa mặn, cải tạo đất) trong thiết kế cụ thể cũng cần giữ lại

những khu rừng tràm, rừng mắm, rừng đước, cần bảo vệ những « sân chim »; cần dự kiến những dải rừng tràm cần trồng dọc các kênh mương, những vùng nuôi các loài thủy sản, ngoài những cánh đồng trồng lúa, trồng cói, và những cây trồng khác sẽ được xây dựng, nhằm kết hợp lâm nghiệp, nông nghiệp, thủy sản, hình thành nên những hệ sinh thái nông—lâm—ngư nghiệp có khả năng tiến triển một cách hài hòa, phù hợp với điều kiện tự nhiên.

Phương hướng nông—lâm kết hợp cần được quán triệt trong toàn bộ công tác khai hoang, xây dựng vùng kinh tế mới ở miền núi, ở trung du, ở đồng bằng và ven biển. Có như vậy, và chỉ có như vậy mới có thể xây dựng được những vùng kinh tế mới, ổn định và có sản lượng ngày càng cao.

Một nhà thơ Pháp trước đây viết về rừng đã có câu:

*« Hồn Tổ quốc ngự nơi rừng sâu thẳm
Rừng điều tàn là dân tộc, suy vong »*

(Bai Bá dịch)

Sự mai một của những nền văn minh đã chới lại một thời ở Trung Cận Đông, ở Trung Mỹ, ở châu Phi, châu Á... trong lịch sử sau khi rừng bị phá hủy, sau khi nạn « sa mạc hóa » phát triển đã cho thấy những suy nghĩ của nhà thơ trên không phải là quá đáng.

Vì vậy, *bảo vệ rừng, trồng thêm rừng, kết hợp chặt chẽ nông nghiệp với lâm nghiệp* trong công tác khai hoang, xây dựng vùng kinh tế mới là những yêu cầu rất bức thiết, nếu chúng ta không muốn đi lại con đường mòn mà tổ tiên ta đã đi qua, và muốn thắng lợi trên mặt trận phát triển sản xuất nông—lâm nghiệp ở các vùng đất mới.